TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2020
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Sỹ Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996 – Có mặt
Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn B, sinh năm 1996 – Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn B tự nguyện kết hôn ngày 22/01/2019, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một tháng thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B thường đánh đập và xúc phạm chị. Từ tháng 4/2019 đến nay, anh B bỏ đi làm ăn xa, vợ chồng không liên lạc với nhau và sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn B chung sống chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn B mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc gioa nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét

xử; Quyết định hoãn phiên tòa; thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Nguyễn B không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại Ban Công an xã Quỳnh Diễn cho biết: Hiện nay, anh B đang đăng ký HKTT tại xóm 1, xã Quỳnh Diễn với chủ hộ là bà Nguyễn Thị Thanh Soa. Hiện nay, anh B chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Địa phương cũng không biết được anh B hiện đang sinh sống và làm việc ở đâu.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Diễn: Bà Chu Thị Hồng – Chủ tịch Hội phụ nữ xã cho biết: Anh Nguyễn B và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Diễn. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì chị N về nhà bố mẹ đẻ sống. Tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị N như thế nào thì địa phương không nắm được vì không qua hòa giải cơ sở. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh B, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thanh Soa (là bố mẹ đẻ anh Nguyễn B) cung cấp thông tin: Anh Nguyễn B và chị Nguyễn Thị Nhiêm đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Diễn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được thời gian ngắn, đến tháng 2/2019 chị N về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không đoàn tụ được với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 227, 228 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn B.

+ Về con chung: Chị N và anh B chưa có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/02016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định của Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn B trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương cũng như gia đình anh B thì hiện nay anh B đang đăng ký HKTT tại xóm 1, xã Quỳnh Diễn, chưa cắt chuyển khẩu đi nơi khác. Bố mẹ của anh Nguyễn B đã nhận các tài liệu, chứng cứ cũng như các văn bản tố tụng và cam kết sẽ giao lại cho anh B. Như vậy, anh Nguyễn B biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh B nhưng không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn B là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Hiện nay, chị N không còn tình cảm với anh B. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt thể hiện việc anh B không có thiện chí hàn gắn tìm cảm với chị N. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh B ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn B.

[3] Về con chung: Chị N và anh B chưa có con chung nên không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị N và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227 BLTTDS; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003735 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh